



CÔNG TY TNHH SANAKY VIỆT NAM

CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 485-487 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028.3811.6285 | 028.3845.8699
Fax: 028.3811.0764

TRUNG TÂM BẢO HÀNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lô 54 đường số 2, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline 1: 18006094
Hotline 2: 028.3620.5851 - 028.3620.5852
Fax: 028.3811.0764

VĂN PHÒNG GIAO DỊCH TẠI TP. HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sanaky, Lô CC1 - I.3.1 Đường Trần Thủ Độ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai
Điện thoại: 024.6681.1645
Fax: 024.0683.0542

TRUNG TÂM BẢO HÀNH TẠI TP. HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô CN5, Cụm Công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Hotline: 19006905
Fax: 024.3376.6250

Hotline

0903.228.661

Website: www.sanaky.org * Email: info@sanaky.org



Products Catalogue



Hotline

0903.228.661

Website: www.sanaky.org * Email: info@sanaky.org

LỜI GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH SANAKY VIỆT NAM được thành lập từ năm 1995 đến nay. Với quy mô nhà máy có diện tích trên 200.000m², tại khu công nghiệp Quất Động mở rộng – Huyện Thường Tín – Hà Nội & khu công nghiệp Mỹ Phước 3 – Tỉnh Bình Dương. Trải qua 25 năm hoạt động và phát triển, thương hiệu **SANAKY** tự hào đem đến cho quý khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, có uy tín trên thị trường.



NHÀ MÁY SANAKY

SANAKY sở hữu một chuỗi sản phẩm phong phú, đa dạng thuộc lĩnh vực điện lạnh, gia dụng, máy biến áp và thiết bị điện như: tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, nồi cơm điện, bếp điện từ, lò nướng...

Với phương châm **“Chất lượng sản phẩm khẳng định thương hiệu”** **SANAKY** luôn tạo ra sản phẩm một cách tận tâm, chăm sóc khách hàng chu đáo nhất. Chế độ hậu mãi hợp lý cùng hệ thống bảo hành rộng khắp toàn quốc. Chúng tôi tin rằng uy tín đối với khách hàng được thể hiện qua một hệ thống bảo hành chuyên nghiệp, làm việc hiệu quả và nhanh chóng. Với hơn 100 trung tâm bảo hành trải dài khắp 64 tỉnh thành, **SANAKY** luôn có mặt và đồng hành cùng quý khách hàng mọi lúc, mọi nơi, một cách linh hoạt và kịp thời nhất trong mọi thời điểm.

Tính đến thời điểm hiện nay sản phẩm mang thương hiệu **SANAKY** đã có mặt tại 2000 điểm bán lẻ phủ rộng khắp 64 tỉnh thành là các cửa hàng, siêu thị điện máy, trung tâm mua sắm trên toàn quốc. Sản phẩm được xuất khẩu rộng rãi sang một số nước trong khu vực (Campuchia, Lào, Myanmar,...) Mục tiêu **SANAKY** hướng tới là sẽ tiếp tục mở rộng thị trường sang các khu vực khác như Châu Mỹ, Châu Phi,... đưa sản phẩm của Việt Nam đến với các bạn hàng trên khắp thế giới.

Hotline

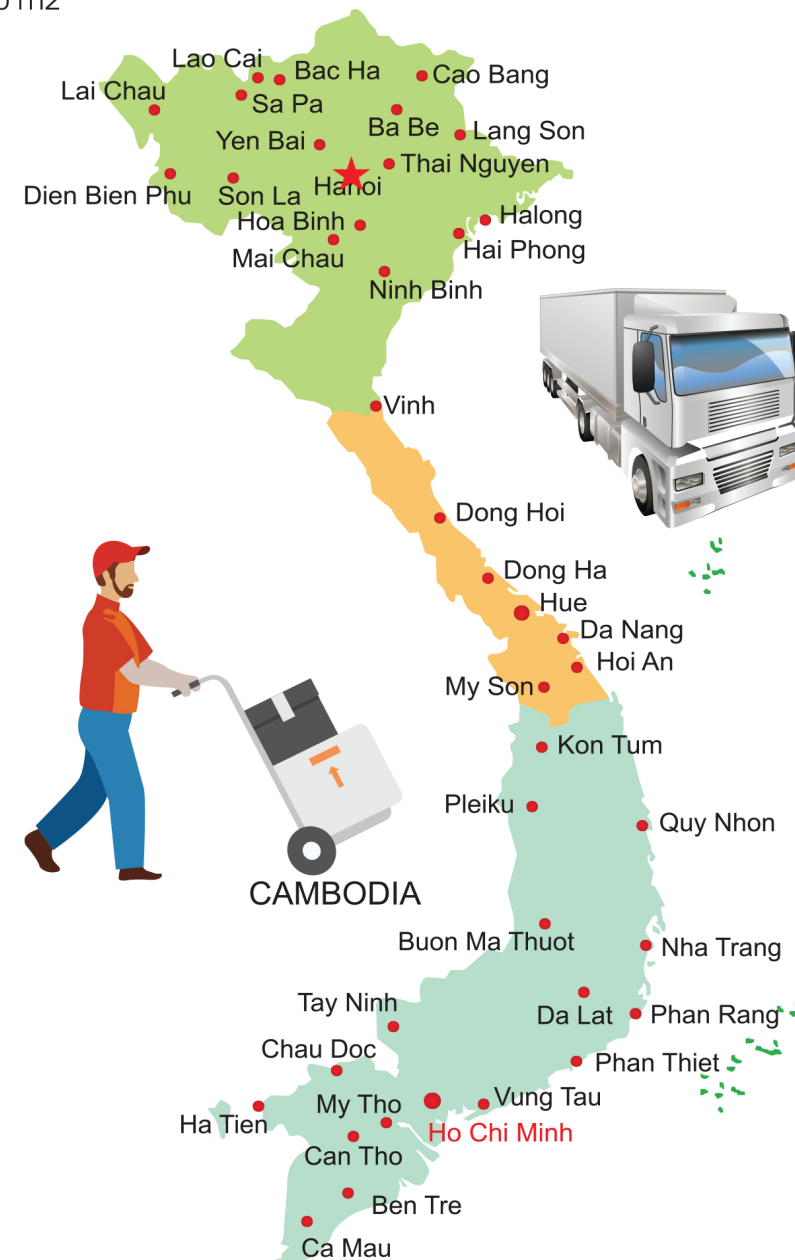
0903.228.661

Website: www.sanaky.org * Email: info@sanaky.org

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Hiện tại trong ngành hàng tủ bảo quản và tủ mát trung bày, thị phần của nhãn hàng **SANAKY** đang chiếm 70% thị phần trên toàn quốc.

Cụm nhà máy do **CÔNG TY TNHH SANAKY VIỆT NAM** sở hữu tọa lạc tại khu công nghiệp Quất Động mở rộng – Huyện Thường Tín – Hà Nội & khu công nghiệp Mỹ Phước 3 – Tỉnh Bình Dương, với diện tích hơn 200.000 m²



Với hơn 2000 đại lý và trên 100 trạm bảo hành trải dài khắp 64 tỉnh thành trên toàn quốc. Sanaky luôn có mặt và đồng hành cùng quý khách hàng tại mọi lúc, mọi nơi, một cách linh hoạt và kịp thời nhất trong mọi thời điểm.

Hotline

0903.228.661

Website: www.sanaky.org * Email: info@sanaky.org

TỦ ĐÔNG

THẾ HỆ MỚI

CÁNH KÍNH CƯỜNG LỰC



TỦ ĐÔNG KÍNH CƯỜNG LỰC INVERTER 01 NGĂN ĐÔNG - 2 CÁNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAŚ
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-2599A4K	985 x 620 x 845	208	80.9	≤ -18° C	—	Đồng	44	220V/50Hz	5	R600a
2	VH-2599A4KD	985 x 620 x 845	208	80.9	≤ -18° C	—	Đồng	44	220V/50Hz	5	R600a
3	VH-2899A4K	1080 x 620 x 845	235	80.9	≤ -18° C	—	Đồng	48	220V/50Hz	5	R600a
4	VH-2899A4KD	1080 x 620 x 845	235	80.9	≤ -18° C	—	Đồng	48	220V/50Hz	5	R600a
5	VH-3699A4K	1215 x 620 x 845	270	80.9	≤ -18° C	—	Đồng	53	220V/50Hz	5	R600a
6	VH-3699A4KD	1215 x 620 x 845	270	80.9	≤ -18° C	—	Đồng	53	220V/50Hz	5	R600a
7	VH-4099A4K	1329 x 620 x 845	305	80.9	≤ -18° C	—	Đồng	55	220V/50Hz	5	R600a
8	VH-4099A4KD	1329 x 620 x 845	305	80.9	≤ -18° C	—	Đồng	55	220V/50Hz	5	R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

Sử dụng công nghệ **Smart Inverter**: Tiết kiệm hơn 50% điện năng.
Dàn lạnh bằng ống đồng: Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
 Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
 Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ ĐÔNG KÍNH CƯỜNG LỰC INVERTER 02 NGĂN ĐÔNG/MÁT - 2 CÁNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAŚ
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-2599W4K	985 x 620 x 845	195	80.9	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	42	220V/50Hz	5	R600a
2	VH-2599W4KD	985 x 620 x 845	195	80.9	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	42	220V/50Hz	5	R600a
3	VH-2899W4K	1080 x 620 x 845	220	80.9	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	46	220V/50Hz	5	R600a
4	VH-2899W4KD	1080 x 620 x 845	220	80.9	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	46	220V/50Hz	5	R600a
5	VH-3699W4K	1215 x 620 x 845	260	80.9	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	51	220V/50Hz	5	R600a
6	VH-3699W4KD	1215 x 620 x 845	260	80.9	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	51	220V/50Hz	5	R600a
7	VH-4099W4K	1329 x 620 x 845	280	80.9	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	53	220V/50Hz	5	R600a
8	VH-4099W4KD	1329 x 620 x 845	280	80.9	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	53	220V/50Hz	5	R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

Sử dụng công nghệ **Smart Inverter**: Tiết kiệm hơn 50% điện năng.
Dàn lạnh bằng ống đồng: Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
 Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
 Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ ĐÔNG KÍNH CƯỜNG LỰC 01 NGĂN ĐÔNG - 2 CÁNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-2599A2K	985 x 620 x 845	208	127	≤ -18° C	—	Đồng	44	220V/50Hz	5	R600a
2	VH-2599A2KD	985 x 620 x 845	208	127	≤ -18° C	—	Đồng	44	220V/50Hz	5	R600a
3	VH-2899A2K	1080 x 620 x 845	235	127	≤ -18° C	—	Đồng	48	220V/50Hz	5	R600a
4	VH-2899A2KD	1080 x 620 x 845	235	127	≤ -18° C	—	Đồng	48	220V/50Hz	5	R600a
5	VH-3699A2K	1215 x 620 x 845	270	127	≤ -18° C	—	Đồng	51	220V/50Hz	5	R600a
6	VH-3699A2KD	1215 x 620 x 845	270	127	≤ -18° C	—	Đồng	51	220V/50Hz	5	R600a
7	VH-4099A2K	1329 x 620 x 845	305	136	≤ -18° C	—	Đồng	55	220V/50Hz	5	R600a
8	VH-4099A2KD	1329 x 620 x 845	305	136	≤ -18° C	—	Đồng	55	220V/50Hz	5	R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

Dàn lạnh bằng ống đồng: Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.

Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.

Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ ĐÔNG 1 NGĂN

3 TRONG 1

- Làm Mát
- Đông Mềm
- Đông Cứng



TỦ ĐÔNG KÍNH CƯỜNG LỰC 02 NGĂN ĐÔNG/MÁT - 2 CÁNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-2599W2K	985 x 620 x 845	195	87	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	42	220V/50Hz	5	R600a
2	VH-2599W2KD	985 x 620 x 845	195	87	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	42	220V/50Hz	5	R600a
3	VH-2899W2K	1080 x 620 x 845	220	87	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	46	220V/50Hz	5	R600a
4	VH-2899W2KD	1080 x 620 x 845	220	87	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	46	220V/50Hz	5	R600a
5	VH-3699W2K	1215 x 620 x 845	260	127	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	51	220V/50Hz	5	R600a
6	VH-3699W2KD	1215 x 620 x 845	260	127	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	51	220V/50Hz	5	R600a
7	VH-4099W2K	1329 x 620 x 845	280	127	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	53	220V/50Hz	5	R600a
8	VH-4099W2KD	1329 x 620 x 845	280	127	≤ -18° C	0° C - 10° C	Đồng	53	220V/50Hz	5	R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

Dàn lạnh bằng ống đồng: Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.

Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.

Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ ĐÔNG KÍNH CƯỜNG LỰC 01 NGĂN ĐÔNG - 1 CÁNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-1599HYK	615 x 620 x 845	100	87 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	32 Kg	220V/50Hz	5	R600a
1	VH-1599HYKD	615 x 620 x 845	100	87 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	32 Kg	220V/50Hz	5	R600a



HỆ THỐNG LÀM MÁT NHANH VÀ SÂU



TỦ ĐÔNG INVERTER 01 NGĂN ĐÔNG - 2 CÁNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-2299A3	860 x 620 x 845	175	80.9 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	38 Kg	220V/50Hz	5	R600a
2	VH-2599A3	985 x 620 x 845	208	80.9 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	40 Kg	220V/50Hz	5	R600a
3	VH-2899A3	1080 x 620 x 845	235	80.9 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	44 Kg	220V/50Hz	5	R600a
4	VH-3699A3	1215 x 620 x 845	270	80.9 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	49 Kg	220V/50Hz	5	R600a
5	VH-4099A3	1329 x 620 x 845	305	80.9 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	51 Kg	220V/50Hz	5	R600a
6	VH-5699HY3	1357 x 761 x 900	410	146.3 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	66 Kg	220V/50Hz	5	R600a
7	VH-6699HY3	1685 x 761 x 900	530	160.6 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	76 Kg	220V/50Hz	5	R600a
8	VH-8699HY3	2013 x 846 x 900	761	180.6 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	86 Kg	220V/50Hz	5	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Sử dụng công nghệ **Smart Inverter**: Tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng**: Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ ĐÔNG 1 NGĂN

3 TRONG 1
Làm Mát
Đông Mềm
Đông Cứng



TỦ ĐÔNG INVERTER 01 NGĂN ĐÔNG - 3 CÁNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-1199HY3	2677 x 761 x 900	900	292.6 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	124 Kg	220V/50Hz	5	R600a
2	VH-1399HY3	3005 x 846 x 900	1150	321.2 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	142 Kg	220V/50Hz		R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Sử dụng công nghệ **Smart Inverter**: Tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng**: Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.
- ♦ 02 máy nén (Block): 2 dàn nóng riêng biệt tăng tuổi thọ sản phẩm.





STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (Kg)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-2299W3	860 x 620 x 845	165	80.9 W	≤ -18° C	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	37 Kg	220V/50Hz	5	R600a
2	VH-2599W3	985 x 620 x 845	195	80.9 W	≤ -18° C	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	38 Kg	220V/50Hz	5	R600a
3	VH-2899W3	1080 x 620 x 845	220	80.9 W	≤ -18° C	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	42 Kg	220V/50Hz	5	R600a
4	VH-3699W3	1215 x 620 x 845	260	80.9 W	≤ -18° C	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	47 Kg	220V/50Hz	5	R600a
5	VH-4099W3	1329 x 620 x 845	280	80.9 W	≤ -18° C	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	49 Kg	220V/50Hz	5	R600a
6	VH-5699W3	1357 x 761 x 900	365	146.3 W	≤ -18° C	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	63 Kg	220V/50Hz	5	R600a
7	VH-6699W3	1685 x 761 x 900	485	146.3 W	≤ -18° C	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	70 Kg	220V/50Hz	5	R600a



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Sử dụng công nghệ **Smart Inverter**: Tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng**: Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ ĐÔNG 01 NGĂN ĐÔNG 1 CẢNH - ĐÈN UV



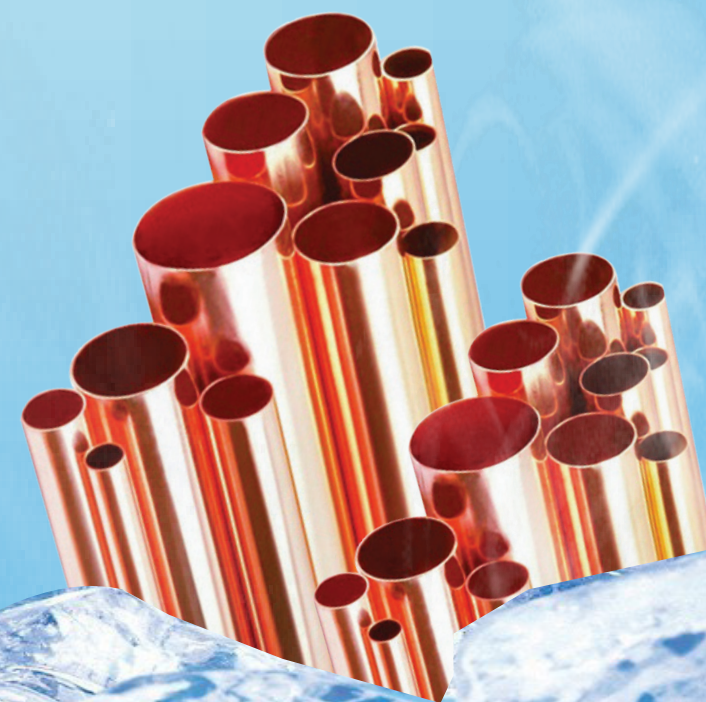
STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (Kg)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-1599HY	615 x 620 x 845	100	87 W	≤ -18° C		ĐỒNG	30 Kg	220V/50Hz	4	R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng**: Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



Dàn lạnh đồng siêu bền làm lạnh nhanh tiết kiệm điện



TỦ ĐÔNG 01 NGĂN ĐÔNG - 1 CẢNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-2299HY	860 x 620 x 845	175	87 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	38 Kg	220V/50Hz	4	R600a
1	VH-2599HY	985 x 620 x 845	208	127 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	40 Kg	220V/50Hz	4	R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Thuận tiện sử dụng trong gia đình.
- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng:** Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.
- ♦ Nút điều chỉnh nhiệt độ: Dễ dàng điều chỉnh.



TỦ ĐÔNG 1 NGĂN

3

Làm Mát
Đông Mềm
Đông Cứng

TRONG 1



TỦ ĐÔNG 01 NGĂN ĐÔNG - 2 CẢNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-2299A1	860 x 620 x 845	175	87 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	38 Kg	220V/50Hz	4	R600a
2	VH-2599A1	985 x 620 x 845	208	127 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	40 Kg	220V/50Hz	4	R600a
3	VH-2899A1	1080 x 620 x 845	235	127 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	44 Kg	220V/50Hz	4	R600a
4	VH-3699A1	1215 x 620 x 845	270	127 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	49 Kg	220V/50Hz	4	R600a
5	VH-4099A1	1329 x 620 x 845	305	136 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	51 Kg	220V/50Hz	4	R600a
6	VH-5699HY	1357 x 761 x 900	410	191.7 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	66 Kg	220V/50Hz	4	R600a
7	VH-6699HY	1685 x 761 x 900	530	213.9 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	76 Kg	220V/50Hz	4	R600a
8	VH-8699HY	2013 x 846 x 900	761	303 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	86 Kg	220V/50Hz	4	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Thuận tiện sử dụng trong gia đình.
- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng:** Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.
- ♦ Nút điều chỉnh nhiệt độ: Dễ dàng điều chỉnh.



TỦ ĐÔNG 1 NGĂN

3

Làm Mát
Đông Mềm
Đông Cứng

TRONG 1



TỦ ĐÔNG 02 NGĂN ĐÔNG/MÁT - 2 CẢNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-2299W1	860 x 620 x 845	165	87 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	ĐỒNG	37 Kg	220V/50Hz	4	R600a
2	VH-2599W1	985 x 620 x 845	195	87 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	ĐỒNG	38 Kg	220V/50Hz	4	R600a
3	VH-2899W1	1080 x 620 x 845	220	87 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	ĐỒNG	42 Kg	220V/50Hz	4	R600a
4	VH-3699W1	1215 x 620 x 845	260	127 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	ĐỒNG	47 Kg	220V/50Hz	4	R600a
5	VH-4099W1	1329 x 620 x 845	280	127 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	ĐỒNG	49 Kg	220V/50Hz	4	R600a
6	VH-5699W1	1357 x 761 x 900	365	191.7 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	ĐỒNG	63 Kg	220V/50Hz	4	R600a
7	VH-6699W1	1685 x 761 x 900	485	191.7 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	ĐỒNG	70 Kg	220V/50Hz	4	R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Thuận tiện sử dụng trong gia đình.
- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng:** Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.
- ♦ Nút điều chỉnh nhiệt độ: Dễ dàng điều chỉnh.



TỦ ĐÔNG 01 NGĂN ĐÔNG - 3 CẢNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-1199HY2	2677 x 761 x 900	900	383.4 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	124 Kg	220V/50Hz	4	R600a
	VH-1399HY2	3005 x 846 x 900	1200	321.2 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	142 Kg	220V/50Hz		R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng:** Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.
- ♦ 02 máy nén (Block): 2 dàn nóng riêng biệt tăng tuổi thọ sản phẩm.
- ♦ Giỏ đựng đồ di chuyển tiện dụng





TỦ ĐÔNG 01 NGĂN ĐÔNG - 1 CẢNH



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-150HY2	615 x 620 x 845	100	84.1 W	≤ -18° C	—	NHÔM	30 Kg	220V/50Hz	4	R600a



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Giỏ đựng đồ di chuyển tiện dụng
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.
- ♦ Núm điều chỉnh nhiệt độ: Dễ dàng điều chỉnh.

TỦ ĐÔNG 01 NGĂN ĐÔNG - 1 CẢNH



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-225HY2	860 x 620 x 845	175	87W	≤ -18° C	—	NHÔM	38 Kg	220V/50Hz	4	R600a
2	VH-255HY2	985 x 620 x 845	208	127W	≤ -18° C	—	NHÔM	39 Kg	220V/50Hz	4	R600a



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Giỏ đựng đồ di chuyển tiện dụng
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.
- ♦ Núm điều chỉnh nhiệt độ: Dễ dàng điều chỉnh.

TỦ ĐÔNG 1 NGĂN

3 TRONG 1
Làm Mát
Đông Mềm
Đông Cứng



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-225A2	860 x 620 x 845	175	87 W	≤ -18° C	—	NHÔM	38 Kg	220V/50Hz	4	R600a
2	VH-255A2	985 x 620 x 845	208	127 W	≤ -18° C	—	NHÔM	39 Kg	220V/50Hz	4	R600a
3	VH-285A2	1080 x 620 x 845	235	127 W	≤ -18° C	—	NHÔM	42 Kg	220V/50Hz	4	R600a
4	VH-365A2	1215 x 620 x 845	270	127 W	≤ -18° C	—	NHÔM	47 Kg	220V/50Hz	4	R600a
5	VH-405A2	1329 x 620 x 845	305	136 W	≤ -18° C	—	NHÔM	49 Kg	220V/50Hz	4	R600a
6	VH-568HY2	1357 x 761 x 900	410	191.7 W	≤ -18° C	—	NHÔM	65 Kg	220V/50Hz	4	R600a
7	VH-668HY2	1685 x 761 x 900	530	213.9 W	≤ -18° C	—	NHÔM	75 Kg	220V/50Hz	4	R600a
8	VH-868HY2	2013 x 846 x 900	761	306 W	≤ -18° C	—	NHÔM	85 Kg	220V/50Hz	4	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Giỏ đựng đồ di chuyển tiện dụng
- Lồng tủ (Cối tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.
- Núm điều chỉnh nhiệt độ: Dễ dàng điều chỉnh.



TỦ ĐÔNG 1 NGĂN
3
Làm Mát
Đông Mềm
Đông Cứng
TRONG 1



TỦ ĐÔNG 01 NGĂN ĐÔNG - 3 CẢNH MỞ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-1168HY	2677 x 761 x 900	900	383.4 W	≤ -18° C	—	NHÔM	123 Kg	220V/50Hz	4	R600a
2	VH-1368HY	3005 x 846 x 900	1200	427.8 W	≤ -18° C	—	NHÔM	142 Kg	220V/50Hz		R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Núm điều chỉnh nhiệt độ: Dễ dàng điều chỉnh.
- Lồng tủ (Cối tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.
- 02 máy nén (Block): 2 dàn nóng riêng biệt tăng tuổi thọ sản phẩm.
- Giỏ đựng đồ di chuyển tiện dụng



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-225W2	860 x 620 x 845	165	87 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	NHÔM	37 Kg	220V/50Hz	4	R600a
2	VH-255W2	985 x 620 x 845	195	87 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	NHÔM	37 Kg	220V/50Hz	4	R600a
3	VH-285W2	1080 x 620 x 845	220	87 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	NHÔM	40 Kg	220V/50Hz	4	R600a
4	VH-365W2	1215 x 620 x 845	260	127 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	NHÔM	45 Kg	220V/50Hz	4	R600a
5	VH-405W2	1329 x 620 x 845	280	127 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	NHÔM	47 Kg	220V/50Hz	4	R600a
6	VH-568W2	1357 x 761 x 900	365	191.7 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	NHÔM	62 Kg	220V/50Hz	4	R600a
7	VH-668W2	1685 x 761 x 900	500	213.9 W	≤ -18° C	0° C ~ 10° C	NHÔM	69 Kg	220V/50Hz	4	R600a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Giỏ đựng đồ di chuyển tiện dụng
- Lồng tủ (Cối tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.
- Núm điều chỉnh nhiệt độ: Dễ dàng điều chỉnh.



TỦ ĐÔNG ĐỨNG 01 CẢNH MỞ

STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-230HY	549 x 560 x 1636	169	10kw.h/24h	0° C ~ -18° C	—	NHÔM	58 Kg	220V/50Hz		R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Làm lạnh bằng nhanh, tiết kiệm điện năng
- Cánh cửa tủ có thể tháo ra và thay đổi hướng mở cửa
- Phù hợp dùng cho gia đình, hộ kinh doanh, nhà hàng....
- Nút điều chỉnh nhiệt độ bên ngoài tiện dụng



TỦ ĐÔNG ĐỨNG 01 CÁCH MỞ

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Làm lạnh bằng nhanh, tiết kiệm điện năng
- ◆ Phù hợp dùng cho gia đình, hộ kinh doanh, nhà hàng....
- ◆ Nút điều chỉnh nhiệt độ bên ngoài tiện dụng



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGẦN ĐÔNG	NGẦN MÁT					
1	VH-768K	685x800x2062	590	520	0°C ~ -18°C	—	Đồng	120	220V/50Hz		R404a

TỦ ĐÔNG 01 NGẦN ĐÔNG - 2 CÁCH KÍNH



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGẦN ĐÔNG	NGẦN MÁT					
1	VH-2899K3	885 x 620 x 870	211	146.3 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	41 Kg	220V/50Hz	HF6	R600a
2	VH-3899K3	1033 x 620 x 870	260	160.6 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	51 Kg	220V/50Hz	HF6	R600a
3	VH-4899K3	1224 x 620 x 870	324	155.6 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	53 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a
4	VH-5899K3	1418 x 620 x 870	400	155.6 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	57 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a
5	VH-6899K3	1564 x 620 x 870	500	155.6 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	63 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Sử dụng công nghệ **Smart Inverter** : Tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ◆ **Dàn lạnh bằng ống đồng**: Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ◆ Lồng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ◆ Giỏ đựng đồ tiện dụng.
- ◆ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ ĐÔNG ĐỨNG 02 CÁCH MỞ

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Làm lạnh bằng nhanh, tiết kiệm điện năng
- ◆ Phù hợp dùng cho gia đình, hộ kinh doanh, nhà hàng....
- ◆ Nút điều chỉnh nhiệt độ bên ngoài tiện dụng



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGẦN ĐÔNG	NGẦN MÁT					
1	VH-1368K	1382x800x2062	1320	950	0°C ~ -18°C	—	Đồng	190	220V/50Hz		R404a

TỦ ĐÔNG 01 NGẦN ĐÔNG - 2 CÁCH KÍNH



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGẦN ĐÔNG	NGẦN MÁT					
1	VH-2899K	885 x 620 x 870	211	161 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	41 Kg	220V/50Hz	HF6	R600a
2	VH-3899K	1033 x 620 x 870	260	191.7 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	51(kg)	220V/50Hz	HF6	R600a
3	VH-4899K	1224 x 620 x 870	324	306 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	53 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a
4	VH-5899K	1418 x 620 x 870	400	306 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	57 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a
5	VH-6899K	1564 x 620 x 870	500	306 W	≤ -18° C	—	ĐỒNG	63 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Sử dụng công nghệ **Smart Inverter** : Tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ◆ **Dàn lạnh bằng ống đồng**: Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ◆ Lồng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ◆ Giỏ đựng đồ tiện dụng.
- ◆ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ ĐÔNG 01 NGĂN ĐÔNG - 2 CÁCH KÍNH LỬA



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-888K	1475 x 757 x 837	500	297 W	≤ -18° C	—	NHÔM	108 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a
2	VH-899K	1883 x 823 x 880	516	251 W	≤ -18° C	—	NHÔM	108 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng:** Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Giỏ đựng đồ tiện dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ ĐÔNG 02 NGĂN (ĐÔNG/ MÁT) - 2 CÁCH KÍNH LỬA



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-302KW	1033 x 620 x 917	242	161 W	≤ -18° C	0°C ~ 10°C	NHÔM	50 Kg	220V/50Hz	HF6	R600a
2	VH-402KW	1243 x 620 x 917	312	191.7 W	≤ -18° C	0°C ~ 10°C	NHÔM	52 Kg	220V/50Hz	HF6	R600a
3	VH-602KW	1475 x 757 x 858	432	306 W	≤ -18° C	0°C ~ 10°C	NHÔM	75 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng:** Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Giỏ đựng đồ tiện dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ ĐÔNG 01 NGĂN ĐÔNG - 2 CÁCH KÍNH LỬA



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-182K	615 x 690 x 830	182	147.2 W	≤ -18° C	—	NHÔM	40 Kg	220V/50Hz	HF6	R600a
2	VH-282K	885 x 620 x 870	211	161 W	≤ -18° C	—	NHÔM	40 Kg	220V/50Hz	HF6	R600a
3	VH-382K	1033 x 620 x 870	260	191.7 W	≤ -18° C	—	NHÔM	50 Kg	220V/50Hz	HF6	R600a
4	VH-482K	1224 x 620 x 870	324	306 W	≤ -18° C	—	NHÔM	52 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a
5	VH-582K	1418 x 620 x 870	400	306 W	≤ -18° C	—	NHÔM	57 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a
6	VH-682K	1564 x 620 x 870	500	306 W	≤ -18° C	—	NHÔM	62 Kg	220V/50Hz	HF6	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ **Dàn lạnh bằng ống đồng:** Siêu bền, siêu tiết kiệm điện năng.
- ♦ Lòng tủ (Coi tủ) phẳng: Dễ dàng vệ sinh, an toàn cho người sử dụng.
- ♦ Giỏ đựng đồ tiện dụng.
- ♦ Trang bị bánh xe: Dễ dàng cho việc di chuyển.



TỦ MÁT NẰM NGANG 02 CÁCH KÍNH LỬA



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-288K	1300 x 780 x 795	278	280 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	72 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Tủ mát thiết kế nằm ngang: Thuận tiện cho việc trưng bày, quảng bá sản phẩm, sản phẩm đông lạnh.
- ♦ Mặt trên: Cửa kính lùa 2 lớp cường lực, cách nhiệt tốt, tiết kiệm điện năng.
- ♦ Mặt trước: Đặc biệt 3 lớp kính cách nhiệt đảm bảo luôn trong suốt để khách hàng lựa chọn sản phẩm....
- ♦ Kiểu dáng hiện đại, sang trọng.





Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED
tiết kiệm hơn 70% điện năng

Công nghệ cánh kính LOW-E

- Tăng khả năng giữ nhiệt
- Hạn chế đọng sương trên cánh


ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ **Dàn lạnh đồng:** Siêu bền và tiết kiệm điện năng.
- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ **Làm lạnh theo kiểu Nofrost (Không đóng tuyết):** Nhiệt độ trong tủ luôn đồng đều.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-219KL	535X 540 X 1605	170	177	—	0°C - 10°C	Đồng	52	220V/50Hz	VC4	R600a
2	VH-259KL	535X 540 X 1775	200	177	—	0°C - 10°C	Đồng	58	220V/50Hz	VC4	R600a
3	VH-309KL	575 X 610 X 1745	240	186	—	0°C - 10°C	Đồng	61	220V/50Hz	VC4	R600a
4	VH-359KL	615 X 610 X 1830	290	216.7	—	0°C - 10°C	Đồng	64	220V/50Hz	VC4	R600a
5	VH-409KL	615 X 610 X 2025	340	216.7	—	0°C - 10°C	Đồng	72	220V/50Hz	VC4	R600a

TỦ MÁT 02 CÁCH KÍNH LOW E

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ **Dàn lạnh đồng:** Siêu bền và tiết kiệm điện năng.
- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ **Làm lạnh theo kiểu Nofrost (Không đóng tuyết):** Nhiệt độ trong tủ luôn đồng đều.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-219WL	535X 540 X 1605	170	177	—	0°C - 10°C	Đồng	52	220V/50Hz	VC4	R600a
2	VH-259WL	535X 540 X 1775	200	177	—	0°C - 10°C	Đồng	58	220V/50Hz	VC4	R600a
3	VH-309WL	575 X 610 X 1745	240	186	—	0°C - 10°C	Đồng	61	220V/50Hz	VC4	R600a
4	VH-359WL	615 X 610 X 1830	290	216.7	—	0°C - 10°C	Đồng	64	220V/50Hz	VC4	R600a
5	VH-409WL	615 X 610 X 2025	340	216.7	—	0°C - 10°C	Đồng	72	220V/50Hz	VC4	R600a


ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Dàn lạnh nhôm.
- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-168KL	535 x 540 x 1385	130	122 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	46 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
2	VH-218KL	535 x 540 x 1605	170	162 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	52 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
3	VH-258KL	535 x 540 x 1775	200	162 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	58 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
4	VH-308KL	575 x 610 x 1745	240	162 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	61 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
5	VH-358KL	615 x 610 x 1830	290	204 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	64 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
6	VH-408KL	615 x 610 x 2025	340	204 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	72 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a

TỦ MÁT 02 CÁCH KÍNH LOW E

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Dàn lạnh nhôm.
- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-218WL	535 x 540 x 1605	170	162 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	52 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
2	VH-258WL	535 x 540 x 1775	200	162 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	58 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
3	VH-308WL	575 x 610 x 1745	240	162 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	61 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
4	VH-358WL	615 x 610 x 1830	290	204 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	64 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
5	VH-408WL	615 x 610 x 2025	340	204 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	72 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a

TỦ MÁT INVERTER 01 CÁCH KÍNH



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Công nghệ **Smart Inverter** lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ **Làm lạnh theo kiểu Nofrost (Không đóng tuyết):** Nhiệt độ trong tủ luôn đồng đều.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V / HZ)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-218K3L	535 x 540 x 1605	170	115.9 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	52 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
2	VH-258K3L	535 x 540 x 1775	200	115.9 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	58 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
3	VH-308K3L	575 x 610 x 1745	240	115.9 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	61 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
4	VH-358K3L	615 x 610 x 1830	290	156.3 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	64 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
5	VH-408K3L	615 x 610 x 2025	340	156.3 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	72 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a

TỦ MÁT INVERTER 02 CÁCH KÍNH



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Công nghệ **Smart Inverter** lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ **Làm lạnh theo kiểu Nofrost (Không đóng tuyết):** Nhiệt độ trong tủ luôn đồng đều.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V / HZ)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-218W3L	535 x 540 x 1605	170	115.9 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	52 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
2	VH-258W3L	535 x 540 x 1775	200	115.9 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	58 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
3	VH-308W3L	575 x 610 x 1745	240	115.9 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	61 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
4	VH-358W3L	615 x 610 x 1830	290	156.3 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	64 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a
5	VH-408W3L	615 x 610 x 2025	340	156.3 W	—	0°C ~ 10°C	NHÔM	72 Kg	220V/50Hz	VC4	R600a

TỦ MÁT INVERTER 01 CÁCH KÍNH

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Công nghệ **Smart Inverter** lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ **Làm lạnh theo kiểu Nofrost (Không đóng tuyết):** Nhiệt độ trong tủ luôn đồng đều.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V / HZ)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-219K3L	535X 540 X 1605	170	130.9	—	0°C - 10°C	Đồng	52	220V/50Hz	VC4	R600a
2	VH-259K3L	535X 540 X 1775	200	130.9	—	0°C - 10°C	Đồng	58	220V/50Hz	VC4	R600a
3	VH-309K3L	575 X 610 X 1745	240	130.9	—	0°C - 10°C	Đồng	61	220V/50Hz	VC4	R600a
4	VH-359K3L	615 X 610 X 1830	290	171.3	—	0°C - 10°C	Đồng	64	220V/50Hz	VC4	R600a
5	VH-409K3L	615 X 610 X 2025	340	171.3	—	0°C - 10°C	Đồng	72	220V/50Hz	VC4	R600a

TỦ MÁT INVERTER 02 CÁCH KÍNH



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Công nghệ **Smart Inverter** lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ **Làm lạnh theo kiểu Nofrost (Không đóng tuyết):** Nhiệt độ trong tủ luôn đồng đều.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V / HZ)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-219W3L	535X 540 X 1605	170	130.9	—	0°C - 10°C	Đồng	52	220V/50Hz	VC4	R600a
2	VH-259W3L	535X 540 X 1775	200	130.9	—	0°C - 10°C	Đồng	58	220V/50Hz	VC4	R600a
3	VH-309W3L	575 X 610 X 1745	240	130.9	—	0°C - 10°C	Đồng	61	220V/50Hz	VC4	R600a
4	VH-359W3L	615 X 610 X 1830	290	171.3	—	0°C - 10°C	Đồng	64	220V/50Hz	VC4	R600a
5	VH-409W3L	615 X 610 X 2025	340	171.3	—	0°C - 10°C	Đồng	72	220V/50Hz	VC4	R600a



Tiện Nghi - Sang Trọng

TỦ MÁT 02 CÁCH KÍNH LOW-E



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ **Làm lạnh theo kiểu Nofrost (Không đóng tuyết):** Nhiệt độ trong tủ luôn đồng đều.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/HZ)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-6009HP	900 x 630 x 1856	500	296 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	129 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a
2	VH-8009HP	900 x 730 x 2035	700	410 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	140 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a
3	VH-1009HP	1000 x 730 x 2035	900	485 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	146 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a
4	VH-1209HP	1200 x 730 x 2035	1100	525 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	177 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ **Làm lạnh theo kiểu Nofrost (Không đóng tuyết):** Nhiệt độ trong tủ luôn đồng đều.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/HZ)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-1520HP	1520 x 730 x 2063	1300	625 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	210 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a
1	VH-2209HP	2080 x 730 x 2036	2000	980 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	214 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a

TỦ MÁT INVERTER 02 CÁCH KÍNH LOW-E



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Công nghệ **Smart Inverter** lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ **Làm lạnh theo kiểu Nofrost (Không đóng tuyết):** Nhiệt độ trong tủ luôn đồng đều.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/HZ)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-6009HP3	900 x 630 x 1856	500	296 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	129 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a
2	VH-8009HP3	900 x 730 x 2035	700	410 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	140 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a
3	VH-1009HP3	1000 x 730 x 2035	900	485 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	146 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a
4	VH-1209HP3	1200 x 730 x 2035	1100	525 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	177 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Công nghệ **Smart Inverter** lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam tiết kiệm hơn 50% điện năng.
- ◆ Cửa kính 2 lớp hút chân không: Cách nhiệt tốt.
- ◆ Thân và nóc tủ sử dụng đèn LED: Sang trọng, sử dụng thoải mái không lo tốn điện.
- ◆ **Làm lạnh theo kiểu Nofrost (Không đóng tuyết):** Nhiệt độ trong tủ luôn đồng đều.
- ◆ Vừa bảo quản vừa trưng bày sản phẩm, hàng hóa.
- ◆ Hệ thống sưởi kính thông minh (Tận dụng hơi nóng từ máy nén để sưởi kính).



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/HZ)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-1520HP3	1560 x 730 x 2063	1400	517 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	210 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a
1	VH-2209HP3	2080 x 730 x 2036	2000	1000 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	214 Kg	220V/50Hz	VC4	R134a

Thiết kế theo phong cách Châu Âu



TỦ ĐÔNG ĐỪNG NHÀ BẾP VÀ SIÊU THỊ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GÁS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-6099HP	738 x 818 x 1980	600	570 W	-18°C	—	ĐỒNG	119 Kg	220V/50Hz	VC4	R404a
2	VH-1099HP	1220 x 760 x 1980	950	638 W	-18°C	—	ĐỒNG	195 Kg	220V/50Hz	—	R134a
3	VH-1299HP	1425 x 818 x 1980	1200	936 W	-18°C	—	ĐỒNG	153 Kg	220V/50Hz	—	R404a
4	VH-1599HP	1835 x 760 x 1980	1500	1340 W	-18°C	—	ĐỒNG	217 Kg	220V/50Hz	—	R404a

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Tủ đông Inox cao cấp.
- ♦ Tạo độ lạnh nhanh và sâu.
- ♦ Giúp bảo quản thực phẩm luôn tươi ngon.
- ♦ Thermostat điện tử (bộ điều chỉnh nhiệt độ).
- ♦ Trong và ngoài bằng Inox 304 đảm bảo không gỉ và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- ♦ **No-Frost (Không phủ sương):** Chức năng không phủ sương nên rất tiện lợi khi sử dụng với nhu cầu lớn tại các nhà hàng, khách sạn...
- ♦ Ngăn tủ bằng nhựa ABS cao cấp.



TỦ ĐÔNG - TỦ MÁT NHÀ BẾP VÀ SIÊU THỊ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GÁS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-5099K	620 x 760 x 1980	—	584 W	0°C ~ -18°C	—	ĐỒNG	126 Kg	220V/50Hz	—	R134a
2	VH-1099K	1220 x 760 x 1980	—	733 W	0°C ~ -18°C	—	ĐỒNG	184 Kg	220V/50Hz	—	R134a
3	VH-15HP	1500 x 800 x 1980	—	1100 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	280 Kg	220V/50Hz	—	R22a
4	VH-20HP	2000 x 900 x 1980	1500	1460 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	330 Kg	220V/50Hz	—	R22a
5	VH-25HP	2500 x 900 x 1980	2000	1925 W	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	360 Kg	220V/50Hz	—	R22a
6	VH-30HP	3000 x 900 x 1980	—	—	—	0°C ~ 8°C	ĐỒNG	0000 Kg	220V/50Hz	—	R22

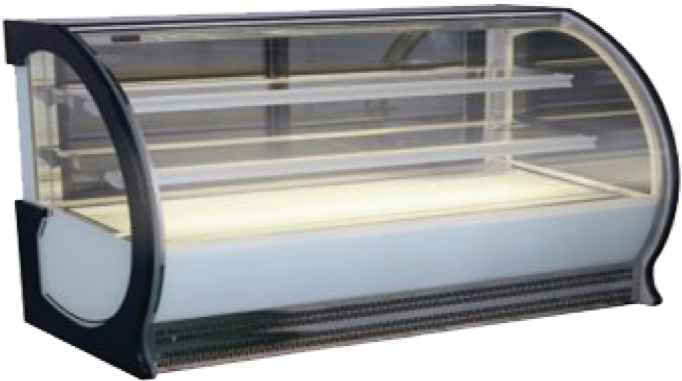


ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Mặt trước tủ không kính
- ♦ Làm lạnh bằng quạt gió
- ♦ Có đèn chiếu sáng sản phẩm trưng bày
- ♦ Giàn lạnh bằng đồng
- ♦ 2 mặt bên là kính chịu lực trong suốt
- ♦ Hệ thống sưởi kính hiện đại
- ♦ Lớp foam dày, giữ lạnh tốt
- ♦ Không đọng sương, tiết kiệm điện
- ♦ Quạt lồng sóc lạnh nhanh & sâu



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-900HP	900 x 740 x 1240	900	—	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	—	220V/50Hz	—	R134a
2	VH-1200HP	1200 x 740 x 1240	1200	251	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	—	220V/50Hz	—	R134a
3	VH-1500HP	1500 x 740 x 1240	1500	313	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	—	220V/50Hz	—	R134a
4	VH-1800HP	1800 x 740 x 1240	1800	361	—	0°C ~ 10°C	ĐỒNG	—	220V/50Hz	—	R134a



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Mặt kính cường lực của tủ có gắn điện trở sưởi kính.
- ♦ Kính có lớp ánh xạ không hấp thu nhiệt.
- ♦ Dàn nóng, dàn lạnh bằng đồng, sâu bền, làm lạnh nhanh, sâu.
- ♦ Máy nén hiệu suất cao, hoạt động êm ái.
- ♦ Đèn chiếu sáng bằng LED sang trọng, tiết kiệm điện năng.
- ♦ Có đèn chiếu sáng sản phẩm trưng bày.
- ♦ Giàn lạnh bằng đồng siêu bền.

TỦ BÁNH NHÀ HÀNG VÀ SIÊU THỊ



STT	MODEL	KÍCH THƯỚC TỦ (D x R x C) mm	DUNG TÍCH THỰC (L)	CÔNG SUẤT (W)	NHIỆT ĐỘ		DÀN LẠNH	TRỌNG LƯỢNG (KG)	ĐIỆN ÁP (V/Hz)	TIÊU CHUẨN SAO	LOẠI GAS
					NGĂN ĐÔNG	NGĂN MÁT					
1	VH-10K	1050 x 1180 x 1230	—	—	—	0°C ~ 8°C	ĐỒNG	—	220V/50Hz	—	R22
2	VH-13K	1350 x 1180 x 1230	—	—	—	0°C ~ 8°C	ĐỒNG	—	220V/50Hz	—	R22
3	VH-15K	1500 x 1180 x 1230	—	—	—	0°C ~ 8°C	ĐỒNG	—	220V/50Hz	—	R22

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ♦ Mặt kính cường lực của tủ có gắn điện trở sưởi kính.
- ♦ Kính có lớp ánh xạ không hấp thu nhiệt.
- ♦ Dàn nóng, dàn lạnh bằng đồng, sâu bền, làm lạnh nhanh, sâu.
- ♦ Máy nén hiệu suất cao, hoạt động êm ái.
- ♦ Đèn chiếu sáng bằng LED sang trọng, tiết kiệm điện năng.
- ♦ Có đèn chiếu sáng sản phẩm trưng bày.
- ♦ Giàn lạnh bằng đồng siêu bền.

